

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP 2**

Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Việt Nam Học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP 2
Ngành đào tạo: Việt Nam Học
Hệ đào tạo: Đại học

- Tên học phần: Tiếng Trung giao tiếp 2**
- Mã học phần: TTRUNG 010**
- Số tín chỉ: 4(4,0)**
- Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 1 (kỳ II)**
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 60 tiết lý thuyết
 - Tự học: 120 giờ
- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung giao tiếp 1**
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Tiếng Trung 2 gồm 15 bài cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

- Bài đọc: Cung cấp những mẫu câu, cách nói thường dùng trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày với các chủ đề: mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện-thư viện, thời gian, sở thích, sinh nhật.

- Từ mới: Cung cấp nghĩa và từ loại của 150 - 200 từ vựng thông dụng nhất có trong nội dung bài đọc và bài tập.

- Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng từ ngữ, cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.

- Bài tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày trong học phần: mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện-thư viện, thời gian, sở thích, sinh nhật.	2	[1.2.1.1.b]
MT1.2	Trình bày đúng các cấu trúc ngữ pháp trong các chủ đề giao tiếp: câu vị ngữ danh từ, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu liên động, câu kiêm ngữ, câu hỏi dùng 多, trạng ngữ chỉ thời gian, cách nói ngày tháng năm giờ và số tự nhiên, động từ lặp lại, động từ năng nguyện, động từ li hợp, phương vị từ, cách biểu đạt số ước lượng, bổ ngữ trạng thái (1), bổ ngữ thời lượng, phó từ “正在, 又, 再, 就才”, trợ từ động thái và ngữ khí了, phân biệt “或者, 还是”, cấu trúc 又...又....., giới từ “离, 从, 往”, cách dùng các cặp liên từ trong câu ghép: “因为...所以..., 要是...就..., 虽然...但是...”.	3	[1.2.1.1.b]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày trong học phần bằng Tiếng Trung.	3	[1.2.1.1.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe và đọc hiểu các thông tin chỉ dẫn, thông báo đơn giản, các cuộc hội thoại giao tiếp đơn giản về các chủ đề trong học phần: mua quần	3	[1.2.2.4]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện-thư viện, thời gian, sở thích, sinh nhật.		
MT2.2	Vận dụng được từ vựng và ngữ pháp đã học để mô phỏng, thực hiện được hội thoại về các chủ đề giao tiếp trong học phần: mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện-thư viện, thời gian, sở thích, sinh nhật.	5	[1.2.2.4]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		

CĐR1.1	Ghi nhớ, đọc hiểu được các các thông tin đơn giản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày trong học phần: mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện-thư viện, thời gian, sở thích, sinh nhật.	2	[2.1.5]
CĐR1.2	Có khả năng sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong học phần.	3	[2.1.5]
CĐR2	Kĩ năng		
CĐR2.1	Nhận diện các chữ Hán, từ ngữ và mẫu câu cơ bản thông dụng nhất được sử dụng trong các chủ đề giao tiếp trong học phần: mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện-thư viện, thời gian, sở thích, sinh nhật.	2	[2.2.8]
CĐR2.2	Có thể giao tiếp lưu loát tự nhiên bằng tiếng Trung với các chủ đề trong học phần.	3	[2.2.8]
CĐR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập, tôn trọng môi trường học tập, nội quy của nhà trường, qui định của giảng viên và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành các kỹ năng và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	第十六课: : 你常去图书馆吗? 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 时间词语作状语 (二) “还是”和“或者” 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x

2	第十七课：他在做什么呢 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）动作的进行 （二）双宾语句 （三）询问动作行为的方式：怎么+动词 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
3	第十八课：我去邮局寄包裹 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：连动句 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
4	第十九课：可以试试吗？ 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）动词重叠 （二）又.....又..... （三）“一点儿”和“有一点儿” 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
5	第二十课：祝你生日快乐 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）名词谓语句 （二）年、月、日 （三）怎么问（6）：疑问语调 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x

6	第二十一课：我们明天七点一刻出发 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：时间的表达 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
7	第二十二课：我打算请老师叫我京剧 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：兼语句 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
8	第二十三课：学校里边有邮局吗？ 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）方位词 （二）存在的表达 （三）介词“离”、“从”、“往” 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
9	第二十四课：我想学太极拳 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）能源动词 （二）询问原因 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
10	第二十五课：她学得很好 一、课文	x	x	x	x	x	x

	二、生词 三、注释 四、语法：状态补语（1） 五、语音 六、练习						
11	第二十六课：田芳去哪儿了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）语气助词“了”（1） （二）“再”和“又” 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
12	第二十七课：玛丽哭了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）动作的完成：动词 + 了 （二）因为……所以 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
13	第二十八课：我吃了早饭就来了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）“就”和“才” （二）要是……（的话），就…… （三）虽然……，但是…… 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
14	第二十九课：我都做对了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法	x	x	x	x	x	x

	(一) 结果补语 (二) 结果补语“上、成、到” (三) 主语词组作定语 五、语音 六、练习						
15	第三十课：我来了两个多月了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 时量补语 (二) 概述的表达 (三) 离合动词 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, Bài kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Hoàn thành các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu.	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 Bài kiểm tra giữa học phần Hình thức: Tự luận	30%	

		Thời gian: 90 phút		
3	Thi kết thúc học phần	01 Bài thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên là điểm đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học và mức độ hoàn thành bài tập trên lớp và giao về nhà.

- Điểm các bài tập thực hành từ vựng và ngữ pháp được đánh giá theo mức đúng sai, hình thức chữ viết.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Đề kiểm tra giữa học phần sinh viên làm trực tiếp vào đề thi. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 8 câu hỏi theo dạng HSK 2 gồm 2 kỹ năng nghe và đọc với các yêu cầu: Nội dung tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

* Phần Nghe có 4 nội dung:

- + Nghe câu quan sát tranh phán đoán đúng sai
- + Nghe đoạn hội thoại và ghép với tranh có nội dung tương ứng
- + Nghe đối thoại và chọn đáp án cho các câu hỏi
- + Nghe đoạn hội thoại và chọn đáp án cho các câu hỏi

* Phần Đọc hiểu: Gồm 4 nội dung

- + Đọc câu và chọn tranh phù hợp
- + Đọc câu và chọn từ điền vào chỗ trống
- + Đọc đoạn văn và phán đoán câu trả lời đúng hay sai
- + Đọc câu và nối đáp án phù hợp

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án của đề.

- Thi kết thúc học phần diễn ra sau khi kết thúc học phần (theo kế hoạch của phòng Đào tạo), trước khi thi sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi. Đề thi được phó bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng TT,KT&ĐBCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm ngay trên giấy thi theo quy định chung của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 3 phần chính: Nghe, viết và đọc hiểu tương ứng kiến thức đã học.

* Nghe: có 2 nội dung:

- + Nghe câu quan sát tranh phán đoán đúng sai

- + Nghe 1 đoạn hội thoại và nối đáp án
- * Đọc hiểu: có 2 nội dung
- + Nối câu hỏi và câu trả lời phù hợp
- + Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng sai
- *Viết: có 2 nội dung
- + Sắp xếp từ thành câu đúng.
- + Dịch các câu tiếng Việt sang tiếng Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

10. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết. Giảng viên phát âm mẫu từ mới, cụm từ; hướng dẫn sinh viên phát âm và giải thích nghĩa của từ mới. Giảng viên trình bày phân tích các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ g.mail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

11. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề bài học trong học phần: mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian, sở thích.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

12. Tài liệu phục vụ học phần:

* **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ: Giáo trình *Tiếng Trung giao tiếp 2*

* **Tài liệu tham khảo:**

[2] 姜丽萍, *HSK1*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[3] 姜丽萍, *HSK2*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[4] 姜丽萍, *HSK3*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[5] Đạt Sĩ, *Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa - Tập 1*, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2004

[6] Website: <http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

13. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第十六课: 你常去图书馆吗</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng về hoạt động hàng ngày và các từ vựng khác trong bài. - Phân biệt cách dùng 或者 và 还是. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 	4		<p>[1]</p> <p>[4]</p> <p>[6]</p>	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 1-13 tài liệu [1]</p> <p>Trang 36 - 39 tài liệu [4]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 10-13 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	六、练习				
2	<p>第十七课: 他在做什么呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng về hoạt động hàng ngày và các từ vựng khác trong bài. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của 正在/正/在, câu vị ngữ động từ 2 tân ngữ. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về hoạt động đang xảy ra. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 四、 语法 五、 语音 六、 练习 	4		[1] [2] [5] [6]	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 14 - 27 tài liệu [1] Trang 110 - 112 tài liệu [2] Trang 189 - 195 TL [5]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập: Trang 21 - 27 tài liệu [1]</p>
3	<p>第十八课: 我去邮局寄包裹</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng về các hoạt động ở bưu điện và các từ khác trong bài. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của câu liên động. 	4		[1] [2] [5] [6]	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 28 - 39 tài liệu [1] Trang 60 - 62 tài liệu [2] Trang 150 - 155 TL [5]]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập: Trang 33 - 39 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về vấn đề gửi bưu phẩm. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 四、 语法 五、 语音 六、 练习 				
4	<p>第十九课： 可以试试吗？</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng về quần áo và các từ vựng khác trong bài. - Trình bày được cách dùng động từ lặp lại, cấu trúc 又... 又.... - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại về mua bán quần áo. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về mua bán quần áo. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 	4		<ul style="list-style-type: none"> [1] [2] [3] [4] [5] [6] 	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 40 - 53 tài liệu [1] Trang - tài liệu [2] Trang 71 - 75 tài liệu [3] Trang 45 - 48 tài liệu [4] Trang 96 - 101 tài liệu [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 47 - 53 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	四、语法 五、语音 六、练习				
5	第二十课：祝你生日快乐 Mục tiêu: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng về ngày tháng năm, sinh nhật và các từ vựng khác trong bài. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của câu vị ngữ danh từ, cách nói ngày tháng năm. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại về hỏi ngày tháng năm, ngày sinh nhật. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về ngày tháng năm sinh. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习	4		[1] [2] [5] [6]	- Đọc và tra từ điển: Trang 54 - 67 tài liệu [1] Trang 60 - 62 tài liệu [2] Trang 54 - 59 tài liệu [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 59 - 67 tài liệu [1]
6	第二十一课：我们明天七点一刻出发 Mục tiêu: - Phát âm chuẩn và viết đúng	4		[1] [2] [5] [6]	- Đọc và tra từ điển: Trang 68 - 81 tài liệu [1] Trang 94 - 97 tài liệu [2] Trang 69 - 74 tài liệu [5]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>các từ vựng chỉ các hoạt động hàng ngày và các từ vựng khác trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mẫu câu hỏi đáp về giờ và cách biểu đạt thời gian. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về giờ diễn ra các hoạt động hàng ngày. - Thuyết trình giới thiệu hoạt động một ngày của bản thân có sử dụng từ chỉ thời gian. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 四、 语法 五、 语音 六、 练习 				<ul style="list-style-type: none"> - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 74 - 81 tài liệu [1]
7	<p>第二十二课：我打算请老师叫我京剧</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng nói về sở thích và các từ vựng trong bài. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của câu kiêm ngữ, phân biệt “以前 và 以后”, cách sử dụng cấu trúc “对 + 名词”. - Vận dụng được từ vựng, 	4		<ul style="list-style-type: none"> [1] [2] [3] [5] [6] 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ điển: Trang 82 - 95 tài liệu [1] Trang - tài liệu [2] Trang 71 - 74 tài liệu [3] Trang 121 - 1125 TL [5] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 88 - 95 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>ngữ pháp làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu các đoạn hội thoại nói về sở thích. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về sở thích. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 四、 语法 五、 语音 六、 练习 				
8	<p>第二十三课：学校里边有邮局吗？</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng chỉ nơi chốn và phương hướng, các từ vựng khác trong bài. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của phương vị từ, cấu trúc biểu thị sự tồn tại, cách dùng các giới từ từ “离, 从, 往”. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. -Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về vị trí của người và vật. -Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p>	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 96 - 113 tài liệu [1]</p> <p>Trang 76-78, 84 - 86 TL [2]</p> <p>Trang 83, 115 tài liệu [3]</p> <p>Trang 84 - 89 tài liệu [5]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 105 - 113 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、注释 四、语法 五、语音 六、练习				
	Kiểm tra giữa kỳ	2		[1],[2] [3],[4] [5]	-Ôn tập từ vựng, cấu trúc câu từ bài 16 đến bài 23 -Làm bài kiểm tra giữa học phần.
9	第二十四课: 我想学太极拳 Mục tiêu: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng về mong muốn, khả năng và các từ vựng khác trong bài. - Trình bày được cách dùng các động từ năng nguyện, hỏi nguyện nhân. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về khả năng, mong muốn của bản thân. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习	4		[1] [2] [5] [6]	- Đọc và tra từ điển: Trang 114 - 128 tài liệu [1] Trang 52 - 54, 68 - 70, 84 - 86 tài liệu [2] Trang 104 - 109, 173 -179 tài liệu [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 122 - 128 tài liệu [1]
10	第二十五课: 她学得很好 Mục tiêu:	4		[1] [3]	- Đọc và tra từ điển: Trang 129 - 143 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được định nghĩa, đặc điểm ngữ pháp của bổ ngữ trạng thái. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về một ngày của bản thân sử dụng bổ ngữ trạng thái. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习 			<p>[5] [6]</p>	<p>Trang 103 - 107 tài liệu [3] Trang 173 - 179 tài liệu [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 136 - 143 tài liệu [1]</p>
11	<p>第二十六课: 田芳去哪儿了</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm ngữ pháp về trợ từ ngữ khí 了, phân biệt phó từ “又, 再”. -Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về hoạt động đã xảy ra hoặc có sự thay đổi. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p>	4		<p>[1] [2] [5] [6]</p>	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 144 - 159 tài liệu [1] Trang 42 - 44 tài liệu [2] Trang 53 -56,80 - 83 TL [4] Trang 96 - 101, 121 - 125 tài liệu [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 152 - 159 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习				
12	第二十七课：玛丽哭了 Mục tiêu: - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm ngữ pháp về trợ từ động thái 了, cách dùng cấu trúc “因为...所以...”. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về nói về 1 ngày đi bệnh viện khám bệnh, sử dụng trợ từ động thái “了” - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习	4		[1] [2] [3] [5] [6]	- Đọc và tra từ điển: Trang 160 - 176 tài liệu [1] Trang 116 - 118 tài liệu [2] Trang 55 - 58 tài liệu [3] Trang 198 - 204 TL [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 169 - 176 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
13	<p>第二十八课：我吃了早饭就来了</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách dùng các cặp liên từ “要是...就...，虽然...但是...”， phân biệt cách dùng “就 và 才”. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về việc thuê nhà. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习 	4		[1] [2] [3] [4] [5] [6]	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 177 - 191 tài liệu [1]</p> <p>Trang 119 - 123 tài liệu [2]</p> <p>Trang 119 - 122 tài liệu [3]</p> <p>Trang 114 - 117 tài liệu [4]</p> <p>Trang 211 - 213, 346 - 351 TL [5]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 185 - 191 tài liệu [1]</p>
14	<p>第二十九课：我都做对了</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc bỏ ngữ kết quả. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về công việc có sử dụng bỏ ngữ kết quả. 	4		[1] [3] [4] [5] [6]	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 192 - 207 tài liệu [1]</p> <p>Trang 79 - 82 tài liệu [3]</p> <p>Trang 20 tài liệu [4]</p> <p>Trang 129 - 135 TL [5]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 201 - 207 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习</p>				
15	<p>第三十课：我来了两个多月了</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Phát âm chuẩn và viết đúng các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc bổ ngữ thời lượng. - Vận dụng được từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. - Thực hiện được hội thoại hỏi đáp về các hoạt động có dùng bổ ngữ thời lượng. - Đọc lưu loát nội dung bài đọc và dịch nghĩa.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习</p>	4		<p>[1] [5] [6]</p>	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 208 - 222 tài liệu [1] Trang 262 -267, 337 -342 tài liệu [5] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến bài học TL [6] - Hoàn thành bài tập: Trang 217 - 222 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
16	Ôn thi kết thúc học phần			[1] [2] [3]	-Ôn tập kiến thức từ vựng ngữ pháp trọng điểm từ bài 16 đến bài 30. -Làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. -Thi kết thúc học phần

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên